

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-PT
Ngày 16 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh và ông Trần Văn Thái.

- Thư ký phiên toà: Bà Đôn Minh Tiến - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà
Bà Mậu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 163/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Phùng Văn T1 và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Phùng Văn T1, sinh năm 1977; nơi sinh và cư trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1944; có vợ Phùng Thị N, sinh năm 1983 và có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005); tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2021 đến ngày 26/7/2021 được tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Văn T2, sinh năm 1978; nơi sinh và cư trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1952; có vợ là Phùng Thị C, sinh năm 1980 và có 03 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008);

tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2021 đến ngày 26/7/2021 được tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 17/7/2021, Trần Văn V đang ở nhà tại thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì lần lượt có Phạm Văn S, Phùng Văn T1 và Lê Văn T3 đến nhà V chơi rồi ngồi uống nước cùng V tại phòng khách nhà V. Trong khi ngồi uống nước T1 rủ thì được V, S, T3 đồng ý đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi sâm. Lúc này Trần Văn V vào phòng ngủ lấy một chiếu cói đôi trải ra nền phòng khách tăng một cạnh kê ti vi, rồi trải thảm nỉ lên trên chiếu cói và một bộ bài tu lơ khơ 52 quân để xuống chiếu làm dụng cụ đánh bạc. Sau đó V, T1, T3 và S cùng thống nhất đánh bạc hình thức đánh sâm, mức sát phạt nhau là 20.000đ/1 lá, ai sâm thì thu của những người còn lại mỗi người 400.000đ, nếu bị bắt sâm thì phải đền người bắt 1.200.000đ, ai bị treo không đánh được quân bài nào thì phải trả người thắng 300.000đ, ai bị bắt tứ quý thì phải trả người bắt 400.000đ; còn ai được sâm thì phải bỏ ra 30.000đ cài dưới thảm nỉ để trả cho chủ nhà là Trần Văn V. Các bị cáo V, T1, T3 và S đánh bạc được khoảng 30 phút thì có Trần Văn T2 đến chơi thì T3 không chơi nữa nên Toán vào chơi thay vị trí của T3. Quá trình đánh bạc V được sâm ba ván nên cài 90.000đ dưới thảm nỉ; S được sâm 02 ván nên cài 60.000đ dưới thảm nỉ; Toán được sâm 01 ván nên cài 30.000đ dưới thảm nỉ để nộp cho chủ nhà. Các bị cáo Phùng Văn T1, Trần Văn T2 và đồng phạm đánh bạc đến 23 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ bao gồm: Thu tại chiếu nơi các bị cáo đánh bạc số tiền 16.800.000đ; thu dưới thảm nỉ trải trên chiếu cói 180.000đ; 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói đôi đã cũ; 01 thảm nỉ; thu trên người các đối tượng đang tham gia đánh bạc. Cụ thể: Thu của V 01 ví giả da bên trong có 4.000.000đ và 01 điện thoại di động SamSung Galaxy A20; thu của T1 5.500.000đ và 01 điện thoại di động SamSung màu hồng; thu của S 01 điện thoại di động Oppo A57 màu đen; thu của Toán 01 điện thoại di động Galaxy J7 màu trắng; thu của T3 01 ví giả da màu nâu bên trong có 7.200.000đ; thu của Trần Văn Q 01 ví giả da màu đen bên trong có 500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 33.750.000đ, trong đó bị cáo Phùng Văn T1 sử dụng số tiền 8.300.000đ; bị cáo Trần Văn T2 sử dụng 11.800.000đ vào việc thực hiện tội phạm.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Văn T1 và Trần Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T1 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/7/2021 đến ngày 26/7/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/7/2021 đến ngày 26/7/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 11 năm 2021 các bị cáo Phùng Văn T1 và Trần Văn T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp hai hình phạt tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn T1 và Trần Văn T2 trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Phùng Văn T1 và Trần Văn T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đồng phạm khác trong vụ án đã bị Tòa án đưa ra xét xử về thời gian, địa điểm, hình thức thực hiện tội phạm cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ mục đích tư lợi, trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút đến khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 7 năm 2021, các bị cáo Phùng Văn T1, Trần Văn T2 và đồng phạm khác thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi sâm ăn tiền tại nhà của Trần Văn V ở nhà tại thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị phát hiện, bắt giữ. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo Phùng Văn T1, Trần Văn T2 và đồng phạm sử dụng vào việc đánh bạc là 33.750.000đ, trong đó bị cáo Phùng Văn T1 sử dụng số tiền 8.300.000đ; bị cáo Trần Văn T2 sử dụng 11.800.000đ vào việc thực hiện tội phạm.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Phùng Văn T1, Trần Văn T2 tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo Phùng Văn T1 và Trần Văn T2; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vai trò vị trí và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo Phùng Văn T1 01 năm 03 tháng tù, bị cáo Trần Văn T2 01 năm về tội “Đánh bạc” là hoàn toàn tương xứng, phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo Phùng Văn T1, Trần Văn T2 đã tự nguyện nộp 10.000.000đ tiền phạt và 200.000đ tiền án phí hình sự theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, điều này thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật của các bị cáo. Đây cũng là T1 tiết giảm nhẹ mới để Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Xét thấy trước khi phạm tội các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo được áp dụng nhiều T1 tiết giảm nhẹ, không bị áp dụng T1 tiết tăng nặng nào, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên việc cho các bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và không ảnh hưởng tới việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Việc cho các bị cáo Phùng Văn T1 và Trần Văn T2 hưởng án treo, cải tạo tại địa phương

thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, đây cũng là bài học, cơ hội để các bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phùng Văn T1 và Trần Văn T2 được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phùng Văn T1 và Trần Văn T2 là có căn cứ, cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận các bị cáo Phùng Văn T1 và Trần Văn T2 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phùng Văn T1 và Trần Văn T2; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2021/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn T1 và Trần Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phùng Văn T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn T2 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Phùng Văn T1 và Trần Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Phùng Văn T1 và Trần Văn T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện T;
- THA huyện T;
- UBND xã B, VT; VP
- Các bị cáo;
- Lưu HS, Văn phòng, Toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Duy S